|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI**TRƯỜNG THPT THƯỢNG CÁT** |  |

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3 - SINH HỌC 12**

***Tuần 23 năm học 2020-2021.***

**Câu 1:** Hiện tượng nào sau đây phản ánh dạng biến động số lượng cá thể của quần thể sinh vật không theo chu kì?

**A.** Ở miền Bắc Việt Nam, số lượng ếch nhái giảm vào những năm có mùa đông giá rét, nhiệt độ xuống dưới 8°C.

**B.** Ở Việt Nam, hàng năm vào thời gian thu hoạch lúa, ngô,… chim cu gáy thường xuất hiện nhiều.

**C.** Ở đồng rêu phương Bắc, cứ 3 năm đến 4 năm, số lượng cáo lại tăng lên gấp 100 lần và sau đó lại giảm.

**D.** Ở Việt Nam, vào mùa xuân khí hậu ấm áp, sâu hại thường xuất hiện nhiều.

**Câu 2:** Khi nói về sự phân tầng trong quần xã, xét các kết luận sau:

(1) Ở vùng có khí hậu nhiệt đới, tất cả các quần xã đều có cấu trúc phân tầng và số lượng tầng giống nhau.

(2) Sự phân tầng làm giảm sự cạnh tranh và tăng khả năng khai thác nguồn sống của môi trường.

(3) Ở tất cả các khu hệ sinh học, các quần xã đều có cấu trúc phân tầng và sự phân tầng tương tự nhau.

(4) Sự phân tầng gắn liền với sự thu hẹp ổ sinh thái của các loài trong quần xã.

Có bao nhiêu kết luận đúng: **A.** 1. **B.** 3. **C.** 2. **D.** 4.

**Câu 3:** Trong một sinh cảnh, cùng tồn tại nhiều loài thân thuộc và có chung nguồn sống, sự cạnh tranh giữa các loài sẽ

**A.** làm cho các loài trên đều bị tiêu diệt.

**B.** làm chúng có xu hướng phân li ổ sinh thái.

**C.** làm tăng thêm nguồn sống trong sinh cảnh.

**D.** làm gia tăng số lượng cá thể của mỗi loài.

**Câu 4:** Khi nói về quản lí tài nguyên cho phát triển bền vững, phát biểu nào sau đây **không** đúng?

**A.** Con người cần phải bảo vệ sự trong sạch của môi trường sống.

**B.** Con người phải biết khai thác tài nguyên một cách hợp lí, bảo tồn đa dạng sinh học.

**C.** Con người cần phải khai thác triệt để tài nguyên tái sinh, hạn chế khai thác tài nguyên không tái sinh.

**D.** Con người phải tự nâng cao nhận thức và sự hiểu biết, thay đổi hành vi đối xử với thiên nhiên.

**Câu 5:** Để xác định tuổi của các hóa thạch, các nhà khoa học thường sử dụng đồng vị phóng xạ của nguyên tố hóa học nào sau đây?

**A.** Ôxi. **B.** Nitơ. **C.** Cacbon. **D.** Hiđrô.

**Câu 6:** Cho các thông tin sau:

(1) Điều chỉnh số lượng cá thể của quần thể.

(2) Giảm bớt tính chất căng thẳng của sự cạnh tranh.

(3) Tăng khả năng sử dụng nguồn sống từ môi trường.

(4) Tìm nguồn sống mới phù hợp với từng cá thể.

Những thông tin nói về ý nghĩa của sự nhập cư hoặc di cư của những cá thể cùng loài từ quần thể này sang quần thể khác là:

**A. (**1), (2), (3). **B. (**1), (3), (4). **C. (**1), (2), (4). **D.** (2), (3), (4).

**Câu 7:** Hiện tượng khống chế sinh học là hiện tượng

**A.** sản phẩm bài tiết của quần thể này gây ức chế sự phát triển của quần thể khác.

**B.** số lượng cá thể của quần thể luôn duy trì ở một mức độ xác định.

**C.** sản phẩm bài tiết của quần thể này làm giảm tỉ lệ sinh sản của quần thể khác.

**D.** số lượng cá thể của quần thể này bị số lượng cá thể của quần thể khác kìm hãm.

**Câu 8**.Các cá thể của quần thể muỗi hôm nay có khả năng kháng với một loại thuốc diệt muỗi đặc biệt, mặc dù vậy chính loài này lại không kháng được thuốc khi phun lần đầu tiên. Các nhà khoa học tin rằng khả năng kháng thuốc được tiến hóa trong quần thể muỗi bởi vì

**A.**các cá thể muỗi phát triển khả năng kháng với thuốc diệt muỗi sau khi tiếp xúc với thuố**c.**

**B.**một số cá thể muỗi đã có khả năng kháng thuốc trước khi phun thuốc, vì vậy chúng đã sống sót để sinh sản.

**C**. muỗi cố gắng để thích nghi với môi trường sống.

**D.**muỗi đã phát triển hệ miễn dịch để kháng thuốc sau khi tiếp xúc với thuốc

**Câu 9.**Mối quan hệ giữa hai loài mà một loài không có lợi cũng không bị hại, bao gồm:

**A.** hội sinh và hợp tác. **B.** hội sinh và ức chế cảm nhiễm.

**C.** ức chế cảm nhiễm và cạnh tranh. **D.** hội sinh và cộng sinh.

**Câu 10**. Một số hiện tượng như mưa lũ, chặt phá rừng… có thể dẫn đến hiện tượng thiếu hụt các nguyên tố dinh dưỡng như nitơ (N), phôtpho (P) và canxi (Ca) cần cho một hệ sinh thái, nhưng nguyên tố cacbon (C) hầu như không bao giờ thiếu cho các hoạt động sống của các hệ sinh thái. Đó là do

A. thực vật có thể tạo ra cacbon của riêng chúng từ nước và ánh sáng mặt trời

B. lượng cacbon các loài sinh vật cần sử dụng cho các hoạt động không đáng kể

C. các loài nấm và vi khuẩn cộng sinh giúp thực vật dễ dàng tiếp nhận và sử dụng có hiệu quả cacbon từ môi trường

D. các nguyên tố dinh dưỡng khác có nguồn gốc từ đất, còn cacbon có nguồn gốc từ không khí.

**Câu 11**. trong sinh sản hữu tính có 1 số loài đẻ con :

A. cá chép, ếch đồng, nhái, chim sẻ, gà, vịt, thú mỏ vịt.

 B. lợn,chó, mèo, trâu, bò, cá mập xanh

C.trâu bò, ngựa, vịt.

D. Tất cả đều sai.

**Câu 12:** Mức độ sinh sản của quần thể là một trong các nhân tố ảnh hưởng đến kích thước của quần thể sinh vật. Nhân tố này lại phụ thuộc vào một yếu tố, yếu tố nào sau đây là quan trọng nhất ?

A. Điều kiện thức ăn, nơi ở và khí hậu.

B. Tỉ lệ đực/cái của quần thể.

C. Số lượng con non của một lứa đẻ.

D. Số lứa đẻ của một cá thể cái và tuổi trưởng thành sinh dục của cá thể.

**Câu 13:** Những người dân ven biển Bắc bộ có câu “tháng chín đôi mươi tháng mưới mùng 5”. Câu này đang nói đến loài nào và liên quan đến dạng biến động số lượng nào của quần thể sinh vật?

A. Loài cá cơm- Biến động theo chu kì mùa. B. Loài Rươi- Biến động theo chu kì tuần trăng.

C. Loài dã tràng – Biến động theo chu kì tuần trăng. D. Loài rùa biển- Biến động theo chu kì nhiều năm.

**Câu 14:** Đâu là kết luận **không** đúng về quá trình tiến hóa của sự sống trên Trái Đất?

A. Tiến hóa tiền sinh học là giai đoạn hình thành các tế bào sơ khai và những tế bào sống đầu tiên.

B. Tiến hóa tiền sinh học là giai đoạn hình thành nên các tế bào sơ khai sau đó là cơ thể sinh vật nhân sơ đầu tiên.

C. Tiến hóa sinh học là giai đoạn tiến hóa từ những tế bào đầu tiên hình thành nên các loài sinh vật như ngày nay.

D. Tiến hóa hóa học là giai đoạn hình thành nên các hợp chất hữu cơ từ các chất vô cơ.

**Câu 15:** Các khu sinh học trên cạn được sắp xếp theo vĩ độ tăng dần lần lượt là

A. Thảo nguyên, rừng mưa nhiệt đới, đồng rêu hàn đới, rừng Taiga.

B. Rừng mưa nhiệt đới, thảo nguyên, rừng Taiga, đồng rêu hàn đới.

C. Rừng Taiga, rừng mưa nhiệt đới,thảo nguyên, đồng rêu hàn đới.

D. Đồng rêu hàn đới, rừng mưa nhiệt đới, rừng Taiga, thảo nguyên.

**Câu 16:** Loài ưu thế **không** có đặc điểm nào sau đây?

**A.** Có tần xuất xuất hiện cao trong quần xã.

**B.** Có vai trò khống chế sự phát triển của các loài khác trong quần xã.

**C.** Có thể đóng vai trò là loài đặc trưng trong quần xã.

**D.** Thường có số lượng cá thể nhiều, sinh khối lớn

**Câu 17:** Nghiên cứu quan hệ giữa 2 loài A và B trong quần xã người ta nhận thấy một loài có lợi và một loài có hại, xu hướng rõ nét nhất trong mối quan hệ giữa 2 loài trên là

**A.** cộng sinh, hợp tác và hội sinh. **B.** kí sinh và ức chế cảm nhiễm.

**C.** cạnh tranh và vật ăn thịt - con mồi. **D.** kí sinh - ký chủ hoặc vật ăn thịt - con mồi

**Câu 18:** Khi nói về quản lí tài nguyên cho phát triển bền vững, phát biểu nào sau đây **không** đúng?

**A.** Con người cần phải bảo vệ sự trong sạch của môi trường sống.

**B.** Con người phải biết khai thác tài nguyên một cách hợp lí, bảo tồn đa dạng sinh học.

**C.** Con người cần phải khai thác triệt để tài nguyên tái sinh, hạn chế khai thác tài nguyên không tái sinh.

**D.** Con người phải tự nâng cao nhận thức và sự hiểu biết, thay đổi hành vi đối xử với thiên nhiên.

**Câu 19:** Phát biểu nào sau đây **không** đúng khi nói về sự phân bố cá thể trong quần thể?

**A.** Phân bố theo nhóm thường gặp khi điều kiện sống phân bố đồng đều và có sự cạnh tranh gay gắt giữa các cá thể trong quần thể.

**B.** Phân bố theo nhóm giúp các cá thể hỗ trợ nhau chống lại điều kiện bất lợi của môi trường.

**C.** Phân bố ngẫu nhiên thường gặp khi điều kiện sống phân bố đồng đều và không có sự cạnh tranh gay gắt giữa các cá thể trong quần thể.

**D.** Phân bố đồng đều làm giảm mức độ cạnh tranh giữa các cá thể trong quần thể.

**Câu 20:** Khi nói về mối quan hệ giữa các cá thể trong quần thể sinh vật tự nhiên, phát biểu nào sau đây là đúng?

**A.** Cạnh tranh giữa các cá thể trong quần thể không xảy ra do đó không ảnh hưởng đến số lượng và sự phân bố các cá thể trong quần thể.

**B.** Khi mật độ cá thể của quần thể vượt quá sức chịu đựng của môi trường, các cá thể cạnh tranh với nhau làm tăng khả năng sinh sản.

**C.** Nhờ có cạnh tranh mà số lượng và sự phân bố các cá thể trong quần thể duy trì ở mức độ phù hợp, đảm bảo cho sự tồn tại và phát triển của quần thể.

**D.** Cạnh tranh cùng loài, ăn thịt đồng loại giữa các cá thể trong quần thể là những trường hợp phổ biến và có thể dẫn đến tiêu diệt loài.